

PHỤ LỤC II
BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 367 /QĐ-UBND ngày 08 /3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.	Đạt
2	Nhà ở và vườn hộ gia đình	2.1. Nhà ở và công trình phụ trợ	
		a) Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.	≥ 95%
		b) Đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ.	Đạt
		c) Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp ... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; công, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp).	≥ 95%
		2.2. Vườn hộ gia đình	
		Số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, khuyến khích có ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất.	100%
3	Đường giao thông	3.1. Đường trục thôn, ngõ xóm được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hằng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định.	100%
		3.2. Các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm chính đi qua khu dân cư có điện chiếu sáng.	100%
		3.3. Đường trục thôn, ngõ xóm (ở những nơi có đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...	70%

		3.4. Có tổ tự quản của thôn, xóm hoặc của các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường thôn, xóm, liên xóm được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp”.	100%
4	Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn	4.1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Đạt
		a) Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh sạch đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh (ở những nơi có đủ điều kiện) trong khuôn viên nhà văn hóa.	Đạt
		b) Có ít nhất một đội hoặc một câu lạc bộ văn hóa- văn nghệ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút tối thiểu 60% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian.	Đạt
		4.2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.	
		a) Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.	Đạt
		b) Có mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia.	Đạt
5	Thông tin và Truyền thông	5.1. Thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên	Đạt
		5.2. Dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng.	80%
		5.3. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn.	Đạt
6	Phát triển sản xuất và giảm nghèo	6.1. Trong thôn có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 60-80 triệu đồng/mô hình/năm.	Đạt
		6.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 trong thôn theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm.	< 8%
7	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	7.1. Văn hoá:	
		a) Thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa 02 năm liên tục	Đạt
		b) Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá.	90%

		c) Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	100%
		7.2. Giáo dục:	
		a) Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	$\geq 97\%$
		b) Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.	100%
		c) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học trung cấp nghề trở lên...)	$\geq 95\%$
		d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 75\%$
		7.3. Y tế:	
		a) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$
		b) Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 70\%$
		c) Tỷ lệ hộ dân trong thôn có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình	$\geq 70\%$
8	Môi trường và chất lượng môi trường sống	8.1. Đường làng ngõ xóm thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của thôn; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt
		8.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.	$\geq 25\%$
		8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 50\%$
		8.4. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 80\%$
		8.5. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch”.	100%
		8.6. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong thôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong thôn.	Đạt

9	An ninh, trật tự xã hội đảm bảo bình yên và Bình đẳng giới	9.1. An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân cư trú tại thôn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
		9.2. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.	Đạt
		9.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, không có vụ bạo lực gia đình xảy ra; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.	Đạt